

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2019
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng
Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn”; theo Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 120/2019/TB-TA ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trac Chi M (Trac M Chi)**, sinh năm 1973. Địa chỉ: 703 S, Na, CA, Hoa Kỳ. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Bà **Phan Thị Mỹ H**, sinh năm 1997. Nơi ĐKKHKT: Tổ 50, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Hiện cư trú tại: Số 138 đường T, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện ngày 09/7/2019 và Bản tự khai ngày 02/8/2019, ông Trac Chi M trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phan Thị Mỹ H là vợ chồng, kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND quận K, thành phố Đà Nẵng và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 ngày 01/02/2019.

Sau khi kết hôn, do hoàn cảnh công việc nên ông và bà H không chung sống cùng nhau, hiện ông sống và làm việc tại Hoa Kỳ, còn bà H sống và làm việc tại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý, sự khác biệt về thời gian, công việc nên vợ chồng ông thỉnh thoảng mới gặp nhau, mọi liên lạc thường thông qua điện thoại hay qua internet. Trong cuộc sống vợ chồng luôn có những mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng do không thường xuyên trò chuyện, trao đổi nên mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết mà càng căng thẳng hơn. Mặc dù cả hai đã cố gắng sửa đổi để giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung, đến thời điểm hiện tại cả hai đã không thể cố gắng trò chuyện với nhau.

Nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà H không thể tiếp tục, do hai bên không còn tình cảm với nhau, quan hệ hôn nhân chỉ còn tồn tại về mặt pháp luật, mục đích hôn nhân không thể đạt được và mong muốn cả hai có thể ổn định cuộc sống mới của mình. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Phan Thị Mỹ H.

- Về quan hệ con chung: Ông xác định không có con chung với bà Phan Thị Mỹ H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định ông và bà Phan Thị Mỹ H không có tài sản chung và nợ chung.

*** Bị đơn – bà Phan Thị Mỹ H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Trac Chi M. Bà quen ông Trac Chi M giữa tháng 7 năm 2018, đến tháng 2 năm 2019 thì đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới vào ngày 27/01/2019, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông Trac Chi M có ở lại Việt Nam vài ngày rồi qua lại Mỹ ngay. Đến khoảng tháng 4 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên là ông Trac Chi M hay ghen tuông và vợ chồng lại ở xa nhau, tình cảm mau phai nhạt, chính vì vậy mà bà đồng ý ly hôn với ông Trac Chi M.

- Về quan hệ con chung: Bà xác định không có con chung với ông Trac Chi M.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Bà xác định bà và ông Trac Chi M không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố

tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trac Chi M đối với bà Phan Thị Mỹ H.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Trac Chi M (Trac M Chi), địa chỉ cư trú: 703 S, Na, CA, Hoa Kỳ và bị đơn bà Phan Thị Mỹ H, địa chỉ cư trú: Số 138 đường T, tổ 50, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn – ông Trac Chi M và bị đơn – bà Phan Thị Mỹ H, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho cả nguyên đơn và bị đơn. Ngày 06/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đơn đề nghị giải quyết theo thủ tục rút gọn của ông Trac Chi M được Tổng lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng thực theo đúng quy định pháp luật. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trac Chi M.

[3] Ông Trac Chi M và bà Phan Thị Mỹ H đều có đơn xin rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng ban thành Thông báo số 120/2019/TB-TA ngày 23/10/2019 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trac Chi M đối với bà Phan Thị Mỹ H thì thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trac Chi M và bà Phan Thị Mỹ H có đăng ký kết hôn tại UBND quận K, thành phố Đà Nẵng ngày 01/02/2019, có tổ chức lễ cưới vào ngày 27/01/2019, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vì tính chất công việc nên ông Trac Chi M quay về Hoa Kỳ để sinh sống nên ông cho rằng tình

cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt do cách trở về địa lý, mỗi người sống một nơi, việc quan tâm chăm sóc lẫn nhau không thể thực hiện được. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Phan Thị Mỹ H đã có lời khai về việc đồng ý ly hôn với ông Trac Chi M. Ông Trac Chi M và bà H đều nhận thấy hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do khoảng cách địa lý, không ai quan tâm, chăm sóc nhau. Do đó, HĐXX thấy, hôn nhân của ông Trac Chi M, bà Phan Thị Mỹ H chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trac Chi M đối với bà Phan Thị Mỹ H là có căn cứ với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về quan hệ con chung: Ông Trac Chi M và bà Phan Thị Mỹ H xác định không có con chung nên HĐXX không giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trac Chi M và bà Phan Thị Mỹ H xác định không có tài sản chung và nợ chung.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trac Chi M đối với bà Phan Thị Mỹ H, nên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Trac Chi M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trac Chi M (Trac M Chi) đối với bà Phan Thị Mỹ H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trac Chi M (Trac M Chi) được ly hôn với bà Phan Thị Mỹ H.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trac Chi M (Trac M Chi) phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 001843 ngày 16 tháng 7

năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, ông Trac Chi M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Trac Chi M không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn bà Phan Thị Mỹ H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND quận K, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Tự Sinh

